

Số: **1066/QĐ-BTP**Hà Nội, ngày **11** tháng 5 năm 2018**QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý
trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn các chức danh: Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự; Vụ trưởng và tương đương, Phó Vụ trưởng và tương đương của đơn vị thuộc Bộ; Vụ trưởng và tương đương, Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ; Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương của đơn vị cấp Vụ thuộc Bộ; Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương của Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ (từ Phụ lục 01 đến Phụ lục 12 kèm theo Quyết định này). Các chức danh khác thuộc hệ thống thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự.

Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ quy định tiêu chuẩn đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc hoặc trực thuộc cấp phòng trong đơn vị mình bảo đảm phù hợp quy định của Đảng, Nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị mình và Quyết định này.

Điều 2. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý nêu tại Điều 1 là căn cứ để thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, cho từ chức, miễn nhiệm, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Kể từ ngày Quyết định này được ban hành, việc bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các đối tượng quy định tại Điều 1 của Quyết định này phải tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này.

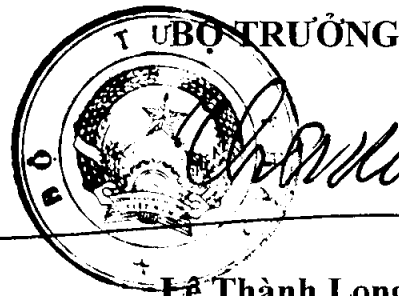
2. Đối với các trường hợp đã bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý trước ngày Quyết định này ban hành, Thủ trưởng đơn vị hằng năm có trách nhiệm bố trí, tạo điều kiện, cử công chức, viên chức theo phân cấp quản lý, tham gia khóa học, dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để hoàn thiện tiêu chuẩn còn thiếu theo quy định tại Quyết định này và các văn bản khác có liên quan. Sau 02 năm kể từ ngày Quyết định này ban hành mà công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý còn thiếu tiêu chuẩn thì không được xem xét bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ.

Điều 4. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và báo cáo Bộ trưởng việc thực hiện Quyết định này.

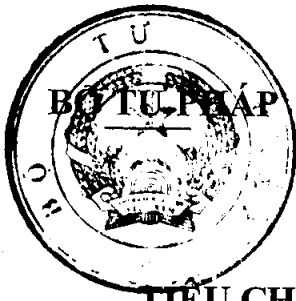
Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Đảng ủy Bộ Tư pháp;
- Các Thủ trưởng;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB.



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

(kèm theo Quyết định số: **1066/QĐ-BTP** ngày **11** tháng 5 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự (Tổng cục trưởng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là người đứng đầu Tổng cục Thi hành án dân sự; có trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Tổng cục Thi hành án dân sự và tổ chức thực hiện việc hoạch định chính sách, thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật thuộc lĩnh vực thi hành án dân sự và thi hành án hành chính trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật và thẩm quyền được Bộ trưởng giao hoặc phân cấp; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Thi hành án dân sự.

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Đáp ứng khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng; kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; lãnh đạo và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

b) Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi và kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; trung thực, khách quan, công tâm trong thực thi công vụ; gắn bó chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và đáp ứng các Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp;

c) Có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao; thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị và có tinh thần giữ gìn đoàn kết nội bộ, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp;

d) Có tác phong làm việc dân chủ, khoa học; có tinh thần học hỏi, nghiên cứu để nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực công tác; năng động, sáng tạo, có bản lĩnh chuyên môn nghiệp vụ, tính quyết đoán và dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết công việc;

đ) Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn và để người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình mưu lợi riêng.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

a) Nắm vững và có năng lực tham mưu, tổ chức, lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

b) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học, hoạch định chiến lược quản lý vĩ mô và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ;

c) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quy tụ, đoàn kết công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

d) Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc và mối quan hệ trong công tác của hệ thống chính trị và của cơ quan; có kiến thức về khoa học lãnh đạo, quản lý;

đ) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo; có khả năng nghiên cứu và hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước liên quan đến ngành, lĩnh vực công tác;

e) Tiêu chuẩn khác theo quy định tại Khung năng lực vị trí việc làm của Tổng cục Thi hành án dân sự được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

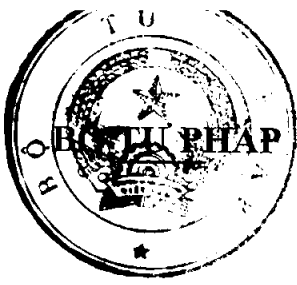
a) Có trình độ cử nhân luật trở lên;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch thẩm tra viên chính hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

d) Đã tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;

- đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp vụ hoặc cấp sở;
 - e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - h) Có kinh nghiệm công tác quy định tại Khung năng lực vị trí việc làm của Tổng cục Thi hành án dân sự được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.
5. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./.



Phụ lục 02

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

(kèm theo Quyết định số: 1066/QĐ-BTP ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự (Phó Tổng cục trưởng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là cấp phó của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự (Tổng cục trưởng); có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng phụ trách, chỉ đạo thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác được Tổng cục trưởng phân công; thay mặt Tổng cục trưởng điều hành công việc của Tổng cục khi được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

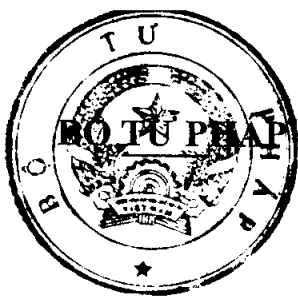
2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, hiểu biết

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, hiểu biết quy định tại mục 2, mục 3 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

- a) Có trình độ cử nhân luật trở lên;
- b) Đã được bổ nhiệm ngạch thẩm tra viên chính hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II;
- c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;
- d) Đã tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;
- đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp vụ hoặc cấp sở;
- e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- h) Có kinh nghiệm công tác quy định tại Khung năng lực vị trí việc làm của Tổng cục Thi hành án dân sự được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

4. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 03

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH VỤ TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
CỦA ĐƠN VỊ THUỘC BỘ**

(kèm theo Quyết định số: 1066/QĐ-BTP ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Vụ trưởng và tương đương của đơn vị thuộc Bộ (Vụ trưởng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là người đứng đầu một Vụ hoặc tương đương thuộc Bộ, gồm có: Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ thuộc Bộ (Tiêu chuẩn Hiệu trưởng các Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ được quy định tại Phụ lục 07).

Đối với đơn vị giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước, Vụ trưởng thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp hoặc chuyên sâu về quản lý nhà nước trong ngành, lĩnh vực hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ của Bộ, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước; lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật và thẩm quyền được Bộ trưởng giao hoặc phân cấp; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

Đối với đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ, Vụ trưởng thực hiện chức năng tổ chức cung cấp các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Bộ; lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật và thẩm quyền được Bộ trưởng giao hoặc phân cấp; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước cơ quan quản lý nhà nước về dịch vụ công và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, hiểu biết

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, hiểu biết quy định tại mục 2, mục 3 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

d) Đã tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp vụ hoặc cấp sở;

e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

h) Về kinh nghiệm công tác:

- Đối với đơn vị giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước: Theo Khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

- Đối với đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ: Có từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm chức vụ Phó Vụ trưởng thuộc Bộ hoặc tương đương, Phó giám đốc Sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc tương đương, Vụ trưởng cấp Tổng cục hoặc tương đương, 05 năm trở lên công tác trong ngành Tư pháp, pháp luật hoặc trong lĩnh vực quản lý (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). Trường hợp thời gian nêu trên không liên tục thì được cộng dồn.

4. Tiêu chuẩn chức danh Vụ trưởng của đơn vị thuộc Bộ có tính đặc thù ngoài việc căn cứ các tiêu chuẩn tại văn bản này còn phải căn cứ các tiêu chuẩn khác có liên quan, trong đó:

a) Tiêu chuẩn chức danh Chánh Thanh tra Bộ căn cứ theo quy định của pháp luật về thanh tra và các văn bản có liên quan;

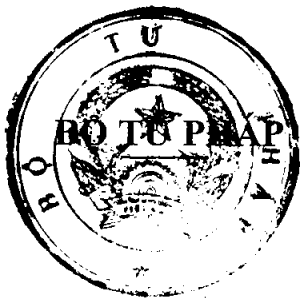
b) Tiêu chuẩn chức danh Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý căn cứ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và các văn bản có liên quan;

c) Tiêu chuẩn chức danh Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam; Tạp chí Dân chủ và Pháp luật căn cứ theo quy định của pháp luật về báo chí và các văn bản có liên quan;

d) Tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Tổng Biên tập Nhà xuất bản tư pháp căn cứ theo quy định của pháp luật về xuất bản và các văn bản có liên quan;

đ) Tiêu chuẩn chức danh Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội căn cứ theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo; Điều lệ trường đại học và các văn bản có liên quan.

5. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 04

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ VỤ TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
CỦA ĐƠN VỊ THUỘC BỘ**

(kèm theo Quyết định số: 1066/QĐ-BTP ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương của đơn vị thuộc Bộ (Phó Vụ trưởng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là cấp phó của Vụ trưởng và tương đương của đơn vị thuộc Bộ (Vụ trưởng); có trách nhiệm giúp Vụ trưởng phụ trách, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo phân công của Vụ trưởng; thay mặt Vụ trưởng điều hành công việc của đơn vị khi được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Chức danh Phó Vụ trưởng bao gồm: Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ thuộc Bộ (Tiêu chuẩn chức danh Phó Hiệu trưởng các Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ được quy định tại Phụ lục 08).

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại mục 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

a) Nắm vững và có năng lực tham mưu, tổ chức, lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

b) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình công tác và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ;

c) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quy tụ, đoàn kết công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

d) Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc của Bộ Tư pháp và của các cơ quan có mối liên hệ công tác; có kiến thức về khoa học lãnh đạo, quản lý;

đ) Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo; có khả năng nghiên cứu và hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi công tác;

e) Tiêu chuẩn khác theo quy định tại Khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

d) Đã tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp vụ hoặc cấp sở;

e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

h) Về kinh nghiệm công tác:

- Đối với đơn vị giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước: Theo Khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

- Đối với đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ: Có từ đủ 03 năm trở lên đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng cấp Vụ hoặc tương đương, Trưởng phòng cấp Sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc tương đương trừ trường hợp đặc biệt, 04 năm trở lên công tác trong ngành Tư pháp, pháp luật hoặc trong lĩnh vực quản lý (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). Trường hợp thời gian nêu trên không liên tục thì được cộng dồn.

5. Tiêu chuẩn chức danh Phó Vụ trưởng của đơn vị thuộc Bộ có tính đặc thù ngoài việc căn cứ các tiêu chuẩn tại văn bản này còn phải căn cứ các tiêu chuẩn khác có liên quan, trong đó:

a) Tiêu chuẩn chức danh Phó Chánh Thanh tra Bộ căn cứ theo quy định của pháp luật về thanh tra và các văn bản có liên quan;

b) Tiêu chuẩn chức danh Phó Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý căn cứ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và các văn bản có liên quan;

c) Tiêu chuẩn chức danh Phó Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam; Tạp chí Dân chủ và Pháp luật căn cứ theo quy định của pháp luật về báo chí và các văn bản có liên quan;

d) Tiêu chuẩn chức danh Phó Giám đốc, Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản tư pháp căn cứ theo quy định của pháp luật về xuất bản và các văn bản có liên quan;

đ) Tiêu chuẩn chức danh Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội căn cứ theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo; Điều lệ trường đại học và các văn bản có liên quan.

6. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 05

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH VỤ TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
THUỘC TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

*(kèm theo Quyết định số: 1066/QĐ-BTP ngày 11 tháng 5 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự (Vụ trưởng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là người đứng đầu một đơn vị cấu thành thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự (Tổng cục trưởng) thực hiện quản lý nhà nước hoặc tham gia phục vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động của Tổng cục theo chức năng, nhiệm vụ được giao; lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật và thẩm quyền được Tổng cục trưởng giao hoặc phân cấp; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại mục 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

Có năng lực, hiểu biết quy định tại mục 3 Phụ lục 04 ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch thẩm tra viên chính hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

d) Đã tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp vụ hoặc cấp sở;

e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

h) Có kinh nghiệm công tác quy định tại Khung năng lực vị trí việc làm của Tổng cục Thi hành án dân sự được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

5. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./.



Phụ lục 06

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ VỤ TRƯỞNG VÀ
TƯƠNG ĐƯƠNG THUỘC TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

(kèm theo Quyết định số: 1066/QĐ-BTP ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự (Phó Vụ trưởng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là cấp phó của Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự (Vụ trưởng); có trách nhiệm giúp Vụ trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục theo sự phân công của Vụ trưởng; thay mặt Vụ trưởng điều hành công việc của đơn vị khi được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại mục 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

a) Nắm vững và có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

b) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình công tác, nghiên cứu khoa học và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ;

c) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quy tụ, đoàn kết công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị;

d) Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc của Bộ Tư pháp, có mối liên hệ công tác tốt với các cơ quan có liên quan; có kiến thức về khoa học lãnh đạo, quản lý;

đ) Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực nghiên cứu, tổng hợp, phân tích và dự báo tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi công tác;

e) Tiêu chuẩn khác theo quy định tại Khung năng lực vị trí việc làm của Tổng cục Thi hành án dân sự được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch thẩm tra viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;


d) Đã tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;

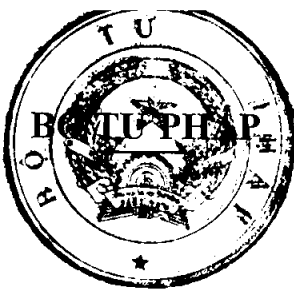
đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp vụ hoặc cấp sở;

e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

h) Có kinh nghiệm công tác quy định tại Khung năng lực vị trí việc làm của Tổng cục Thi hành án dân sự được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

5. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./. 



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 07

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT THUỘC BỘ

(kèm theo Quyết định số: 1066/QĐ-BTP ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ (Hiệu trưởng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là người đứng đầu Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ; có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đào tạo trung cấp luật và nghiên cứu khoa học pháp lý phục vụ quản lý nhà nước của Bộ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, trước cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương nơi Trường đặt trụ sở và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại mục 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

a) Nắm vững và có năng lực tham mưu, tổ chức, lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

b) Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch, chương trình đào tạo trung cấp luật, nghiên cứu khoa học và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo trung cấp luật; có khả năng viết bài giảng, chuyên đề phục vụ tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và giảng dạy trung cấp luật;

c) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quy tụ, đoàn kết công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;


d) Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc của Bộ Tư pháp và của các cơ quan, địa phương có mối liên hệ công tác; có kiến thức về khoa học lãnh đạo, quản lý;

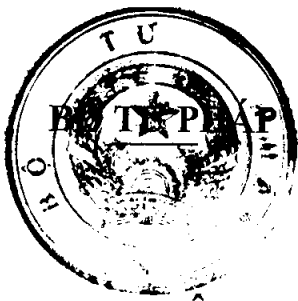
đ) Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo; có khả năng nghiên cứu và hiểu biết về tình hình chính

trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi công tác.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

- a) Có trình độ thạc sĩ luật trở lên;
- b) Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II;
- c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;
- d) Đã tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương;
- đ) Đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp;
- e) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp vụ hoặc cấp sở;
- g) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- h) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- i) Có kinh nghiệm công tác theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; Điều lệ trường trung cấp và các văn bản có liên quan.

5. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, Nhà nước./. 



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 08

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT THUỘC BỘ**

(kèm theo Quyết định số: **1066/QĐ-BTP** ngày **11** tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ (Phó Hiệu trưởng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là cấp phó của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ (Hiệu trưởng); có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng phụ trách, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trường theo phân công của Hiệu trưởng; thay mặt Hiệu trưởng điều hành công việc của Trường khi được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại mục 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

a) Nắm vững và có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

b) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình công tác, nghiên cứu khoa học và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

c) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quy tụ, đoàn kết công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị;

d) Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc của Bộ Tư pháp, có mối liên hệ công tác tốt với các cơ quan có liên quan; có kiến thức về khoa học lãnh đạo, quản lý;

đ) Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực nghiên cứu, tổng hợp, phân tích và dự báo tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi công tác.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm. Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo và nghiên cứu khoa học phải có trình độ thạc sĩ luật trở lên;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

d) Đã tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

đ) Đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp;

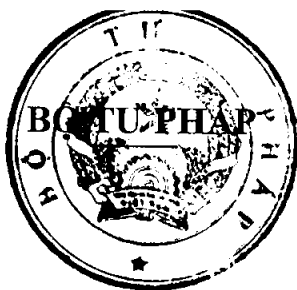
e) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng;

g) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

h) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

i) Có kinh nghiệm công tác theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; Điều lệ trường trung cấp và các văn bản có liên quan.

5. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./. ✓



Phụ lục 09

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG VÀ
TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA ĐƠN VỊ CẤP VỤ THUỘC BỘ**

(kèm theo Quyết định số: 1066/QĐ-BTP ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Trưởng phòng và tương đương của đơn vị cấp Vụ thuộc Bộ (Trưởng phòng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là người đứng đầu đơn vị cấp phòng và tương đương của đơn vị cấp Vụ thuộc Bộ; có trách nhiệm giúp Vụ trưởng và tương đương của đơn vị cấp Vụ thuộc Bộ (Vụ trưởng) tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của phòng theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật trong việc điều hành mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chức danh Trưởng phòng bao gồm: Trưởng phòng, Chánh Văn phòng các đơn vị thuộc Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục; người đứng đầu các đơn vị cấp phòng trong các đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ thuộc Bộ (Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng của Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ quy định tại Phụ lục 11).

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại mục 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

Có năng lực, hiểu biết quy định tại mục 3 Phụ lục 08 ban hành kèm theo Quyết định này và tiêu chuẩn khác theo quy định tại Khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đối với chức danh Trưởng phòng trong các đơn vị quản lý nhà nước tương đương cấp Vụ thuộc Bộ và Trưởng phòng của các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng và các bộ phận

không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ thuộc Bộ;

d) Đã tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng;

e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

h) Về kinh nghiệm công tác:

- Đối với đơn vị giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước: Theo Khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

- Đối với đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ: Có từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trừ trường hợp đặc biệt, 03 năm trở lên công tác trong ngành Tư pháp, pháp luật hoặc trong lĩnh vực quản lý (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). Trường hợp thời gian nêu trên không liên tục thì được cộng dồn.

5. Đối với chức danh Trưởng phòng của Trường Đại học Luật Hà Nội, ngoài việc căn cứ vào các tiêu chuẩn tại văn bản này còn phải căn cứ vào các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo; Điều lệ trường đại học và các văn bản có liên quan.

6. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, Nhà nước./.



Phụ lục 10

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VÀ
TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA ĐƠN VỊ CẤP VỤ THUỘC BỘ**

(kèm theo Quyết định số: **1066/QĐ-BTP** ngày **11** tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương của đơn vị cấp Vụ thuộc Bộ (Phó Trưởng phòng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là cấp phó của Trưởng phòng và tương đương của đơn vị cấp Vụ thuộc Bộ (Trưởng phòng); có trách nhiệm giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Chức danh Phó Trưởng phòng bao gồm: Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ; cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục; cấp phó của người đứng đầu các đơn vị cấp phòng trong đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ thuộc Bộ (Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng của Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ quy định tại Phụ lục 12).

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại mục 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

a) Nắm vững và có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

b) Có năng lực lãnh đạo, quản lý việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, nghiên cứu khoa học và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

c) Có năng lực điều hành, quy tụ, đoàn kết công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị;

d) Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc của Bộ Tư pháp, có mối liên hệ công tác tốt với các cơ quan có liên quan; có kiến thức về khoa học lãnh đạo, quản lý;

đ) Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực nghiên cứu, tổng hợp, phân tích tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của Nhà nước liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi công tác;

e) Tiêu chuẩn khác theo quy định tại Khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đối với chức danh Phó Trưởng phòng trong các đơn vị quản lý nhà nước tương đương cấp Vụ thuộc Bộ và Phó Trưởng phòng của các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ thuộc Bộ;

d) Đã tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng;

e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

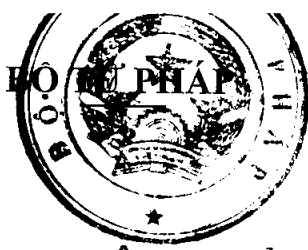
h) Về kinh nghiệm công tác:

- Đối với đơn vị giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước: Theo Khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt.

- Đối với đơn vị sự nghiệp tương đương cấp Vụ: Có từ đủ 03 năm trở lên công tác trong ngành Tư pháp, pháp luật hoặc trong lĩnh vực quản lý (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). Trường hợp thời gian nêu trên không liên tục thì được cộng dồn.

5. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng của Trường Đại học Luật Hà Nội, ngoài việc căn cứ vào các tiêu chuẩn tại văn bản này còn phải căn cứ vào các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo; Điều lệ trường đại học và các văn bản có liên quan.

6. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./.



Phụ lục 11

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG VÀ
TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT THUỘC BỘ**

(kèm theo Quyết định số: **1066/QĐ-BTP** ngày **11** tháng 5 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Trưởng phòng và tương đương của Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ (Trưởng phòng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là người đứng đầu đơn vị cấp phòng và tương đương của Trường Trung cấp Luật; có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của phòng theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật trong việc điều hành mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại mục 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

Có năng lực, hiểu biết quy định tại mục 3 Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm. Đối với chức danh yêu cầu trình độ chuyên môn luật thì phải có trình độ thạc sĩ luật trở lên;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương đối với chức danh Trưởng phòng của các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong Trường;

d) Đã tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

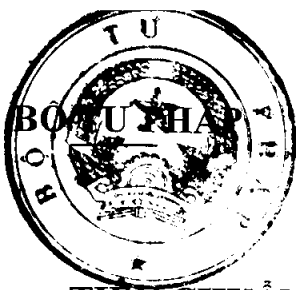
đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng;

e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

h) Có kinh nghiệm công tác theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; Điều lệ trường trung cấp và các văn bản có liên quan.

5. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./.



Phụ lục 12

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VÀ
TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP LUẬT THUỘC BỘ**

(kèm theo Quyết định số: **1066/QĐ-BTP** ngày **11** tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Vị trí, chức danh

Chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương của Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ (Phó Trưởng phòng) là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là cấp phó của Trưởng phòng và tương đương của Trường Trung cấp Luật thuộc Bộ (Trưởng phòng); có trách nhiệm giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao; thay mặt Trưởng phòng điều hành, giải quyết công việc của phòng khi được Trưởng phòng ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống quy định tại mục 2 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn về năng lực, hiểu biết

Có năng lực, hiểu biết quy định tại mục 3 Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm công tác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác đảm nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III;

c) Đã tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương đối với chức danh Phó Trưởng phòng của các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong Trường;

d) Đã tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng;

e) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

h) Có kinh nghiệm công tác theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; Điều lệ trường trung cấp và các văn bản có liên quan.

5. Tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và Nhà nước./.